

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Tân

Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10 năm 2019 và các ngày 01 tháng 11, ngày 02 tháng 11, ngày 04 tháng 11, ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **LÊ VĂN T.** Tên gọi khác: Sỹ Hồng, sinh năm 1963 tại: Quảng Ngãi, nơi cư trú: Thôn LB, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Chạy xe thô, trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B(chết) và bà Đỗ Thị T (chết); vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), con: có 03 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Ngày 25/7/1995 thực hiện hành vi gây thương tích, tại bản án số 06/2008/HSST ngày 23/4/1996 Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích cho người khác” quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985, sau đó bị cáo T, người bị hại đều kháng cáo, tại bản án số 32/1996/HSPT ngày 06/7/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ y toàn bộ án sơ thẩm, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và phần bồi thường thiệt hại nên chưa xóa án tích, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

2/ **HUỲNH QUANG A,** sinh năm 1971 tại: Quảng Ngãi, nơi cư trú: Đội 1, thôn TN, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Chạy xe thô, trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang Đ (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); vợ: Tôn Thị L, con: có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Ngày 04/6/2003 thực hiện hành vi gây thương tích, tại bản án số 16/HSST ngày

26/9/2003 Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích cho người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 105 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại), tiền sự: Không; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Ông Nguyễn Công T-Là luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Tổ dân phố LH1, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Trần T, sinh năm 1967, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LH1B, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1963, có mặt.

Địa chỉ: Thôn LB, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐNN, xã TĐ, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Ông Nguyễn Cao K, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LH2B, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Ông Nguyễn T, sinh năm 1973, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LH2B, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, Lê Văn T (làm nghề chạy xe thô) điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số: 52P7 - 8590 đi từ phía trung tâm thành phố Quảng Ngãi qua cầu Trà khúc 1, khi đến trước khách sạn Mỹ Trà thuộc phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi thì gặp 02 người khách (01 nam và 01 nữ) đang đứng. Tại đây, T hỏi hai người khách về việc đi xe ôm, lúc này ông Trần T đang ngồi uống rượu với Huỳnh Quang A và bà Nguyễn Thị N tại quán hủ tiếu gần cầu Trà Khúc 1 thuộc phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi (ông T và A đều làm nghề chạy xe ôm). Trong lúc đang nhậu thì ông T thấy phía bên khách sạn Mỹ Trà có 02 người khách đang nói chuyện với Lê Văn T nên ông T điều khiển xe mô tô hiệu ATTILA, màu đen, biển số: 76X6 – 7814 đến chỗ 02 người khách để bắt khách. Tại đây, giữa ông T và Lê Văn T xảy ra mâu thuẫn về việc tranh giành khách đi xe ôm dẫn đến cãi và đánh nhau bằng tay. Trong khi ông Lê Văn T và ông T đang giằng co nhau thì Huỳnh Quang A (bạn của Trần T) đi đến chỗ ông T, bắt ngờ dùng tay đâm vào vùng mặt ông T 01 cái. Do bị A đánh bất ngờ nên T rút từ trong người ra 01 con dao rượt đuổi A. Trong khi ông T rượt đuổi A thì ông T

chạy theo phía sau ông T. Lúc này, ông T cầm dao ở tay phải đâm ngược ra phía sau trúng vào cẳng tay trái và vùng bụng gây thương tích cho ông T.

Sau khi bị ông T đâm gây thương tích thì ông T áp sát ôm giữ T. T và Lê Văn T vật nhau và giằng co. Một lúc sau, người đi đường vào can ngăn và lấy dao từ ông T. Sau đó ông T và T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 13/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trưng cầu Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi giám định tỷ lệ phần trăm thương tích cho ông Trần T. Tại bản kết luận số: 161/2018/GDPY ngày 13/9/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận vết thương trên người của ông Trần T:

- Khâu vết thương gan: 33%.
- 01 sẹo cẳng tay trái: 0,67%.
- 01 sẹo do đâm vùng hạ sườn trái: 0,66%.
- 01 sẹo mổ đường giữa bụng: 0,65%.
- 01 sẹo dẫn lưu: 0,65%.
- 01 sẹo dẫn lưu: 0,64%.

Tổng cộng: 36,27%, làm tròn số = 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (ba mươi sáu phần trăm).

* Các tổn thương trên phù hợp với vật sắc nhọn gây thương tích (ngoại trừ các vết thương do phẫu thuật).

Ngày 13/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trưng cầu Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi giám định thương tích cho Lê Văn T. Ngày 27/7/2018, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có công văn số: 27/2018/CV-PY về việc từ chối giám định pháp y về thương tích của Lê Văn T với lý do hiện nay tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi không có phương tiện đánh giá chức năng ngửi, thở.

Ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng giám định thương tích của Lê Văn T. Ngày 27/12/2018, Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 156/TTPY-GĐTH về việc chưa đủ điều kiện để thực hiện giám định cho Lê Văn T với lý do hiện tại địa phương thành phố Đà Nẵng không có phương tiện để đánh giá chức năng ngửi, thở.

Ngày 17/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi giám định thương tích của Lê Văn T (trừ chức năng ngửi, thở). Tại bản kết luận số: 15/TgT ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận vết thương trên người của ông Lê Văn T:

- 01 sẹo vùng tháp mũi kích thước nhỏ: 01%.
- Gãy xương chính mũi: 09%. Tổng cộng: 10% (mười phần trăm).

Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (mười phần trăm). Các tổn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố: Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Huỳnh Quang A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Lê Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng: Khoản 2 Điều 155, Điều 282, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Huỳnh Quang A do bị hại Lê Văn T đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu. Và đề nghị giải quyết phần bồi thường, xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Cao K, ông Nguyễn T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Văn T, Huỳnh Quang A khai nhận hành vi phạm tội:

Ngày 08/6/2018, tại trước khách sạn Mỹ Trà thuộc phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh giành khách đi xe thô với ông Trần T, khi bị Huỳnh Quang A (bạn của ông T) bất ngờ dùng tay đánh trúng vào mặt thì bị cáo T rút từ trong người ra 01 con dao rọc đuổi bị cáo A. Trong quá trình rọc đuổi bị cáo A thì ông T chạy theo phía sau ông T. Lúc này, ông T cầm dao ở tay phải đâm ngược ra phía sau trúng vào cẳng tay trái, vùng bụng gây thương tích cho ông Trần T với tỷ lệ phần trăm thương tích qua giám định là 36%.

Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo T tại các biên bản hỏi cung bị can, biên bản sự việc ngày 08/6/2018, phù hợp với lời khai của bị hại ông Trần T, lời khai của Huỳnh Quang A, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của ông Trần T, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương do bị cáo T gây ra, phù hợp với hiện trường đã được Cơ quan điều tra tổ chức khám nghiệm. Hành vi bị cáo T dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm về phía sau trúng vào cẳng tay trái, vùng bụng gây thương tích cho ông Trần T: Khâu vết thương gan: 33%, 01 sẹo cẳng tay trái: 0,67%, 01 sẹo do đâm vùng hạ sườn trái: 0,66%, 01 sẹo mổ đường giữa bụng: 0,65%, 01 sẹo dẫn lưu: 0,65%, 01 sẹo dẫn lưu: 0,64%, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 36% quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 của Nghị Quyết số: 01/2006 ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do trong lúc xô xát không kiềm chế được nên đã dùng dao đâm về phía sau gây thương tích cho ông T. Ngày 25/7/1995 thực hiện hành vi gây thương tích, tại bản án số 06/2008/HSST ngày 23/4/1996 Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích cho người khác” quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985, bản án bị kháng cáo, tại bản án số 32/1996/HSPT ngày 06/7/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ y toàn bộ án sơ thẩm, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và phần bồi thường thiệt hại tính đến ngày phạm tội nên chưa được xóa án tích, lần này phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại ông T và bị cáo A cũng có một phần lỗi, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đang bị bệnh thoát vị đĩa đệm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với bị cáo Huỳnh Quang A: Ngày 08/6/2018, bị cáo Huỳnh Quang A và bị cáo Lê Văn T không có mâu thuẫn, cãi nhau, nhưng khi thấy bị cáo T và ông Trần T cãi và xô xát trong việc giành khách đi xe thô, bị cáo A đi đến hiện trường, không can ngăn T và T mà ngược lại bị cáo A đã dùng tay đánh bị cáo T gây xương chính mũi với tỷ lệ phần trăm thương tích qua giám định là 10%. Hành vi của bị cáo A thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Quang A đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhưng tại phiên tòa bị hại Lê Văn T đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu là tự nguyện, không bị ép buộc, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Huỳnh Quang A.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa ông Trần T yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại 9.500.000 đồng nhưng bị cáo T đã bồi thường được 8.000.000 đồng, còn tiếp tục yêu cầu bị cáo T bồi thường 1.500.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường cho ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Lê Văn T yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại 6.000.000 đồng thì bị cáo A đồng ý

và đã bồi thường cho bị cáo T 6.000.000 đồng (đã nộp tại cơ quan thi hành án) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao bằng kim loại dài 20 cm (cán dao dài 12 cm, lưỡi dao dài 08 cm), trên lưỡi dao có dính chất màu đỏ nghi là máu. Đây là hung khí T sử dụng đâm gây thương tích cho ông T nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cục đá (hình dạng không xác định) và 01 mũ vải màu trắng đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe hiệu mô tô hiệu Wave anpha, màu đỏ, biển số: 52P7 - 8590 (đã qua sử dụng) của Lê Văn T, không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Văn T; đối với chiếc xe mô tô hiệu ATTLA, màu đen, biển số: 76X6 – 7814 (đã qua sử dụng) của ông Trần T, không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần T; đối với chiếc xe máy kiểu dáng Dream, màu nho, biển số: 76F6-5123 (đã qua sử dụng) của Huỳnh Quang A, không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho Huỳnh Quang A là có căn cứ.

[5] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí trong vụ án hình sự: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Ngoài ra bị hại Lê Văn T phải chịu án phí 200.000 đồng do đình chỉ quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tổng cộng Lê Văn T phải chịu 700.000 đồng.

[7] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

[8] Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T đề nghị xử phạt bị cáo T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với nhận định trên nên không chấp nhận.

[9] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T. Tên gọi khác: Sỹ Hồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Lê Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2019.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 155, Điều 282, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Huỳnh Quang A.

2/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Buộc Lê Văn T bồi thường cho ông Trần T 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

- Buộc Huỳnh Quang A bồi thường cho ông Lê Văn T 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) nhưng Huỳnh Quang A đã nộp bồi thường 6.000.000 đồng tại

Biên lai thu tiền số AA/2010/06415 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 20 cm(cán dao dài 12 cm; lưỡi dao dài 08 cm), 01 cục đá(hình dạng không xác định), 01 mũ vải màu trắng.

(Vật chứng trên có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2019 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

4/ Về án phí trong vụ án hình sự: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Ngoài ra bị hại Lê Văn T phải chịu án phí 200.000 đồng do đình chỉ quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tổng cộng Lê Văn T phải chịu 700.000 đồng(bảy trăm ngàn đồng).

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT, cơ quan hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng